

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **3844**/UBND-GD

Quảng Ninh, ngày **21** tháng 6 năm 2022

V/v sơ kết 03 năm thực hiện
Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày
05/8/20219 của Ban Thường vụ
Tỉnh ủy

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh.

Căn cứ Kế hoạch số 173-KH/TU ngày 10/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 05/8/20219 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận trong tình hình mới” (*gửi kèm theo*); Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo như sau:

1. Các Sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 05/8/20219 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy bằng hình thức phù hợp; đồng thời báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh theo đề cương gợi ý báo cáo tại Kế hoạch số 173-KH/TU ngày 10/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Sở Nội vụ*) **trước ngày 25/6/2022 để tổng hợp chung.**

2. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU bằng hình thức báo cáo; chủ trì, tổng hợp xây dựng dự thảo báo cáo của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh xong **trước ngày 28/6/2022.**

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành, đơn vị và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, P1 UBND tỉnh;
- V0, V3, TH5, GD;
- Lưu: VT, GD.

CV 176.GD

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Cao Tường Huy



Người ký: Cơ
quan Tỉnh ủy
Email:
vanthutinhuy
@quangninh.
gov.vn
Thời gian ký:
10.06.2022
13:28:36
+07:00

TỈNH ỦY QUẢNG NINH

Số 173 - KH/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Quảng Ninh, ngày 10 tháng 6 năm 2022

KẾ HOẠCH

**Sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 05/8/2019
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Nâng cao chất lượng, hiệu quả
công tác dân vận trong tình hình mới”**

Thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 25/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh “về phương hướng, nhiệm vụ năm 2022” và Chương trình số 09-CTr/TU ngày 08/12/2022 của Tỉnh ủy về “Kiểm tra, giám sát, thanh tra của tỉnh Quảng Ninh năm 2022”, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch sơ kết 03 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 05/8/2019 về “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận trong tình hình mới” (gọi tắt là Nghị quyết số 17-NQ/TU), cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đánh giá toàn diện, đầy đủ các nội dung và kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU; làm rõ những kết quả đạt được, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm rút ra trong quá trình triển khai thực hiện; đồng thời đề xuất các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp nhằm tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 17-NQ/TU trong thời gian tới.

2. Việc sơ kết phải được tiến hành từ cơ sở đến cấp tỉnh, có kiểm tra đánh giá tại một số ngành, địa phương, đơn vị, đảm bảo nghiêm túc, thiết thực, chất lượng, hiệu quả, tránh hình thức.

II- NỘI DUNG, HÌNH THỨC

1. Nội dung

- Đánh giá kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Chỉ rõ những tồn tại, hạn chế, khó khăn, thách thức trong quá trình triển khai thực hiện và đề xuất nhiệm vụ, giải pháp nhằm tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 17-NQ/TU trong thời gian tới.

(Có đề cương báo cáo gửi kèm)

2. Hình thức

2.1. Cấp tỉnh: (1) Tổ chức Đoàn kiểm tra đánh giá kết quả 03 năm thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU tại một số ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị (Có thông

báo lịch kiểm tra cụ thể sau). (2) Xây dựng báo cáo đánh giá sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU, trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đảm bảo tiến độ thời gian theo yêu cầu của tỉnh.

2.2. Các ban cán sự đảng, đảng đoàn; các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy; các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc: Tiến hành sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU bằng hình thức phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế, đảm bảo nội dung, yêu cầu đề ra.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các ban cán sự đảng, đảng đoàn; các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy; các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng báo cáo đánh giá sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU, gửi về Tỉnh ủy (qua Ban Dân vận Tỉnh ủy) **trước ngày 30/6/2022**.

2. Giao Ban Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp các ban, ngành liên quan tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả 03 năm thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU tại một số địa phương, cơ quan, đơn vị; tổng hợp, xây dựng báo cáo trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy **trong Quý III/2022**.

Nơi nhận:

- Ban Dân vận TW (để báo cáo),
- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo),
- Các ban cán sự, đảng đoàn,
- Các ban xây dựng đảng, VP Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành,
- MTTQ và các tổ chức CT - XH tỉnh,
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Lãnh đạo VPTU,
- Lưu VPTU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ



Trịnh Thị Minh Thanh

ĐỀ CƯƠNG GỢI Ý BÁO CÁO

**Sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 05/8/2019
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Nâng cao chất lượng, hiệu quả
công tác dân vận trong tình hình mới”**

(Kèm theo Kế hoạch số 173 - KH/TU ngày 10/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ 3 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 17-NQ/TU

I- ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

Khái quát đặc điểm, tình hình kinh tế - xã hội, đơn vị, địa phương có liên quan, tác động đến việc thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 05/8/2019.

II- KẾT QUẢ 03 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 17-NQ/TU

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện

1.1. Công tác quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 05/8/2019 (Nêu rõ việc xây dựng ban hành kế hoạch nghiên cứu, học tập, quán triệt, số buổi tổ chức, thành phần số người tham gia; nội dung, hình thức, thời gian, tiến độ quán triệt...)

1.2. Việc ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU của cấp ủy, chính quyền (Nêu điểm mới thiết thực, cụ thể, rõ việc, khắc phục tình trạng dập khuôn, hành chính hóa).

1.3. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU

2. Tăng cường đổi mới công tác dân vận của Đảng; công tác tuyên truyền, vận động; quan tâm, chăm lo đến lợi ích của người dân, tạo đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng

- Đánh giá sự đổi mới về nội dung, hình thức, cách làm (có số liệu minh họa cụ thể) để nâng cao vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác dân vận. Kết quả sự đổi mới trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo về công tác dân vận.

- Nêu hiệu quả, tác động từ công tác tuyên truyền, vận động có ảnh hưởng đến nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị.

- Công tác chăm lo đời sống, vật chất, tinh thần, bảo vệ quyền, lợi ích của đoàn viên, hội viên và Nhân dân, tạo sự đồng thuận củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng.

3. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận của các cơ quan hành chính nhà nước; phát huy dân chủ ở cơ sở; tập trung làm tốt công tác dân vận trong tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Việc rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo các cơ chế, chính sách ban hành sát, phù hợp với thực tế và đảm bảo lợi ích thiết thực của Nhân dân.

- Kết quả thực hiện cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền điện tử gắn với việc đào tạo, bồi dưỡng công dân điện tử. Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực. Ý thức phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Kết quả hoạt động của Trung tâm Hành chính công, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã.

- Việc thực hiện các loại hình quy chế dân chủ ở cơ sở. Nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát, tiếp công dân; giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của Nhân dân, công tác hòa giải ở cơ sở. Hoạt động đối thoại trực tiếp của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp đối với Nhân dân...

4. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến về công tác dân vận

- Kết quả thực hiện Kết luận số 62-KL/TW ngày 08/12/2009 của Bộ Chính trị “Về tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội”.

- Kết quả nắm tình hình Nhân dân, việc tham mưu đề xuất các giải pháp giải quyết những vấn đề phát sinh, kiến nghị của Nhân dân.

- Việc rà soát, sửa đổi bổ sung, hoàn thiện quy chế, quy định về tổ chức, bộ máy, biên chế, hoạt động của cơ quan khối cấp huyện, bộ phận tham mưu giúp việc chung cấp xã...

- Việc triển khai các phong trào thi đua yêu nước, tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các mô hình, gương điển hình tiên tiến về công tác dân vận, gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tham gia giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định 217-QĐ/TW, Quyết định 218-QĐ/TW và Quyết định 99-QĐ/TW ngày 03/10/2017 của Ban Bí thư Trung ương (khóa XII).

5. Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của lực lượng vũ trang và công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đồng bào có đạo, gắn với đảm bảo vững chắc quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội

- Việc triển khai chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng, an ninh; bảo vệ chủ quyền biên giới, hải đảo. Duy trì hiệu quả của các mô hình “Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, “Tổ Nhân dân tự quản về an ninh trật tự”...

- Việc triển khai các nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới gắn với bảo vệ vững chắc quốc phòng, an ninh vùng dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo.

- Công tác nắm tình hình, giải quyết kiến nghị, đề xuất hợp pháp, chính đáng của đồng bào tôn giáo. Công tác quản lý, hướng dẫn các cơ sở tôn giáo tổ chức lễ

hội đúng thuần phong mỹ tục và quy định pháp luật.

6. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ dân vận đủ năng lực, phẩm chất và uy tín ngang tầm nhiệm vụ; chú trọng công tác dân vận và hoạt động tự quản ở thôn, bản, khu phố

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ có phẩm chất, năng lực, trình độ, kinh nghiệm, uy tín và trưởng thành từ thực tiễn làm công tác dân vận.

- Việc thực hiện chủ trương tinh giản biên chế, kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu quả... Nâng cao chất lượng công tác tham mưu của đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận.

- Việc nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của ban thanh tra nhân dân, ban giám sát đầu tư của cộng đồng tại cơ sở.

7. Thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; chú trọng kiểm tra, giám sát; sơ, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng về công tác dân vận

- Việc thực hiện Quyết định số 40-QĐ/TU ngày 05/11/2010 (nay đã thay thế bằng Quyết định số 461-QĐ/TU ngày 14/12/2021) của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về "Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh Quảng Ninh".

- Việc phân công người đứng đầu chính quyền các cấp phụ trách công tác dân vận; quy định cụ thể về trách nhiệm, thái độ phục vụ Nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức để Nhân dân biết và giám sát, kiểm tra thực hiện.

- Kết quả kiểm tra, giám sát, sơ, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng về công tác dân vận.

III- ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

3. Bài học kinh nghiệm

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

I- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

II- ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Tỉnh ủy

2. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh
